SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
BỆNH VIỆN NHI HẢI PHÒNG

Số: 1149 /QĐ-BVNHP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày 05 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua thuốc Generic năm 2026-2027 (lần 13) của Bệnh viện Nhi Hải Phòng

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN NHI HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023, được sửa đổi bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15; Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; Nghị định số 349/2026/NĐ-CP ngày 09/9/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 quy định chi tiết một số điều của luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 của Bộ trưởng Tài chính về việc hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 40/2025/TT-BYTngày 25/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về đấu thầu thuốc tại cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Quyết định số 28/TCCQ-QĐ ngày 09/01/1975 của Ủy ban Hành chính nay là Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc thành lập Bệnh viện Trẻ em;

Căn cứ Quyết định số 526/QĐ-UBND ngày 25/02/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản lý Bệnh viện Trẻ em;

Căn cứ Quyết định số 1744/QĐ-UBND ngày 06/6/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc phê duyệt Quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý Bệnh viện Trẻ em;

Căn cứ Quyết định số 2803/QĐ-UBND ngày 07/7/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc đổi tên một số đơn vị sự nghiệp công lập trực

thuộc Sở Y tế và Trạm Y tế các xã, phường, đặc khu trực thuộc Trung tâm Y tế khu vực;

Căn cứ Quyết định số 2423/QĐ-SYT ngày 22/9/2025 của Giám đốc Sở Y tế thành phố Hải Phòng về việc giao quyền tự chủ tài chính cho Bệnh viện Nhi Hải Phòng giai đoạn 2026 – 2030;

Theo đề nghị của Tổ mua sắm thuốc tại Tờ trình số 100/TTr-TMS ngày 02/10/2026 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua thuốc Generic năm 2026-2027 (lần 13) của Bệnh viện Nhi Hải Phòng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua thuốc Generic năm 2026-2027 (lần 13) của Bệnh viện Nhi Hải Phòng với nội dung chi tiết theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Tổ mua sắm thuốc của Bệnh viện Nhi Hải Phòng chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Các Ông (Bà) Trưởng các khoa/phòng: Tài chính kế toán; Kế hoạch tổng hợp; Tổ chức cán bộ; Điều dưỡng; Dược; Tổ mua sắm thuốc của Bệnh viện Nhi Hải Phòng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu VT, KD.

Q. GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
BỆNH VIỆN NHI HẢI PHÒNG

BSCKII. Trần Minh Cảnh

Phụ lục : Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm:
Mua thuốc Generic năm 2026-2027 (lần 13) của Bệnh viện Nhi Hải Phòng

(Kèm theo Quyết định số 1149 /QĐ-BVNHP ngày 05 /10/2026 của Giám đốc Bệnh viện Nhi Hải Phòng)

STT	Chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu (VND)	Chi tiết nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức LCNT	Thời gian bắt đầu tổ chức LCNT	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu									
1	Bệnh viện Nhi Hải Phòng	Mua thuốc Generic năm 2026-2027 (lần 13) của Bệnh viện Nhi Hải Phòng (12 phần)	Mua thuốc Generic	1.999.803.300	Nguồn thu từ dịch vụ khám, chữa bệnh, nguồn quỹ bảo hiểm y tế và các nguồn thu hợp pháp khác của Bệnh viện	Chào giá trực tuyến rút gọn		30 ngày	Tháng 10 năm 2026	Hợp đồng theo đơn giá cố định	12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	Không áp dụng
Tổng giá gói thầu:				**1.999.803.300 VND** **(Bằng chữ: Một tỷ chín trăm chín mươi chín triệu tám trăm linh ba nghìn ba trăm đồng)**								

(Tổng giá trị dự toán trên đã bao gồm các loại thuế, chi phí vận chuyển, giao hàng tại Bệnh viện và các chi phí khác (nếu có)).

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
BỆNH VIỆN NHI HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC

Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua thuốc Generic năm 2026-2027 (lần 13) của Bệnh viện Nhi Hải Phòng

(Kèm theo Quyết định số 1149/QĐ-BVNHP ngày 05/10/2026 của Bệnh viện Nhi Hải Phòng)

Gói thầu: Mua thuốc Generic năm 2026-2027 (lần 13) của Bệnh viện Nhi Hải Phòng

TT	Số hiệu lô thuốc	Tên hoạt chất	Nhóm TCKT	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng	Giá kế hoạch (VND)	Thành tiền (VND)
1	GE01	Khoang A: chứa Calcium clorid dihydrat; Magnesium clorid hexahydrat; Acid lactic; Khoang B:chứa Sodium Chlorid; Sodium hydrogen carbonat; Dung dịch sau khi phối hợp chứa: Calcium; Magnesium; Sodium; Chlorid; Lactat; hydrogen	1	Khoang A: Mỗi 1000ml chứa Calcium clorid dihydrat 5,145g; Magnesium clorid hexahydrat 2,033g; Acid lactic 5,4g; Khoang B: Mỗi 1000ml chứa Sodium Chlorid 6,45g; Sodium hydrogen carbonat 3,09g; Dung dịch sau khi phối hợp chứa: Calcium 1,75mmol/l; Magnesium 0,5mmol/l; Sodium 140mmol/l; Chlorid 109,5mmol/l; Lactat 3mmol/l; hydrogen 32mmol/l	Tiêm truyền	Dung dịch thẩm phân	Túi/chai	120	700,000	84,000,000
2	GE02	Piracetam	4	400mg	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/ nhũ dịch uống	Lọ/Ống	10,000	4,200	42,000,000
3	GE03	Prednisolon	4	5mg	Uống	Viên bao tan ở ruột	Viên	60,000	1,870	112,200,000
4	GE04	Prednisolon	4	5mg	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/ nhũ dịch uống	Lọ/ống	40,000	3,150	126,000,000
5	GE05	Risperidon	3	1mg	Uống	Viên	Viên	18,000	2,100	37,800,000
6	GE06	Salbutamol	4	4mg	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/ nhũ dịch uống	Lọ/ống	40,000	5,187	207,480,000
7	GE07	Sắt (III) hydroxyd polymaltose	4	Sắt 50mg	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/ nhũ dịch uống	Lọ/ống	5,000	7,400	37,000,000
8	GE08	Triptorelin	1	11,25mg	Tiêm	Thuốc tiêm	Lọ/ống	70	7,700,000	539,000,000
9	GE09	Vancomycin	1	500mg	Tiêm	Thuốc tiêm đông khô	Lọ/Ống	2,000	68,985	137,970,000

TT	Số hiệu lô thuốc	Tên hoạt chất	Nhóm TCKT	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng	Giá kế hoạch (VND)	Thành tiền (VND)
10	GE10	A/Guangdong-Maonan/SWL1536/2019 (H1NA)pdm09-like strain (A/Guangdong-Maonan/SWL1536/2019, CNIC-1909); A/Hong Kong/2671/2019 (H3N2)-like strain (A/Hong Kong/2671/2019, IVR-208); B/Washington/02/2019-like strain (B/Washington/02/2019, wild type)	1	Mỗi 0,5 ml vắc xin chứa: A/Guangdong-Maonan/SWL1536/2019 (H1NA)pdm09-like strain (A/Guangdong-Maonan/SWL1536/2019, CNIC-1909) 15mcg heamagglutinin; A/Hong Kong/2671/2019 (H3N2)-like strain (A/Hong Kong/2671/2019, IVR-208) 15mcg heamagglutinin; B/Washington/02/2019-like strain (B/Washington/02/2019, wild type) 15mcg heamagglutinin	Tiêm	Thuốc tiêm	Hộp	2,100	264,000	554,400,000
11	GE11	Virus Sởi sống, giảm độc lực, chủng AIK-C	4	≥ 1000 PFU/liều 0,5ml x 10 liều	Tiêm	Thuốc tiêm đông khô	Lọ/ống	170	353,010	60,011,700
12	GE12	Virus viêm não Nhật Bản bất hoạt, tinh khiết (chủng SA 14-14-2)	5	6 mcg/0,5ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Lọ/ống	160	387,135	61,941,600
		Tổng cộng: 12 khoản								**1,999,803,300**

Gói thầu gồm 12 thuốc trong đó nhóm 1: 04 thuốc, nhóm 3: 01 thuốc, nhóm 4: 06 thuốc, nhóm 5: 01 thuốc

Tổng giá trị dự kiến của Gói thầu: **1.999.803.300 VNĐ (Bằng chữ: Một tỷ chín trăm chín mươi chín triệu tám trăm linh ba nghìn ba trăm đồng./.)**